

Số: /SGDDĐT-GDPT
V/v triển khai, tổ chức thực hiện
nhiệm vụ giáo dục phổ thông
năm học 2025-2026

Tây Ninh, ngày tháng 8 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Hiệu trưởng các trường phổ thông trực thuộc;
- Hiệu trưởng Trường Khuyết tật tỉnh Tây Ninh,
Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật;
- Hiệu trưởng Trường Thể dục thể thao.

Thực hiện Công văn số 4555/BGDDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026, Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông, cụ thể như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm học 2025-2026 bảo đảm tính khoa học, sư phạm, khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; thực hiện có hiệu quả hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục tiểu học và tại các cơ sở giáo dục trung học cơ sở, trung học phổ thông có đủ điều kiện theo quy định.

2. Đảm bảo các điều kiện về nâng cao chất lượng giáo dục giáo dục phổ thông; phát triển mạng lưới trường, lớp; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; bố trí đủ cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên trong bối cảnh sáp nhập, tinh gọn bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

3. Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh; chuẩn bị tốt các điều kiện bảo đảm, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

4. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục; thực hiện Khung năng lực số, học bạ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong đổi mới công tác quản lý giáo dục; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông

- Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018¹ đối với tất cả các khối lớp đảm bảo theo quy định.

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo phù hợp với đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tổ chức dạy học các môn học², hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực cho học sinh.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT.

- Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, linh hoạt, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; đảm bảo đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

1. Đối với cấp tiểu học

- Thủ trưởng cơ sở giáo dục xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Chương trình GDPT cấp tiểu học đảm bảo phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các quy định hiện hành³ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; phù hợp với khung thời gian năm học, bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của mỗi đơn vị, không gây áp lực đối với học sinh.

- Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁴ đảm bảo thời lượng; nội dung và hình thức dạy học, hiệu quả, thiết thực; đa dạng các hình thức dạy học góp phần phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh.

¹ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

² Đối với môn học tiếng Anh tại Trường THCS Phước Bình A, THCS Phước Bình B (xã Phước Chi): giao Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch dạy học bổ trợ (ôn tập, phụ đạo) các nội dung cần thiết cho học sinh đảm bảo chương trình, sách giáo khoa, nâng cao chất lượng môn học theo quy định.

³ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

⁴ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

- Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một linh hoạt, phù hợp với điều kiện của từng địa phương, đơn vị (nếu có) nhằm hỗ trợ kỹ năng học tập cho trẻ em là người dân tộc thiểu số. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, điều chỉnh kịp thời các giải pháp tăng cường tiếng Việt tại địa phương. Tăng cường kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ việc triển khai các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học dân tộc thiểu số.

- Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ, các cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học, hình thức học linh hoạt, phù hợp với từng trẻ em và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Toán, tiếng Việt nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Căn cứ số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ. Đánh giá học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định⁵.

- Tổ chức dạy học lớp ghép (nếu có), căn cứ số lượng học sinh, điều kiện từng trường, từng địa phương tại địa bàn các xã khó khăn nhằm đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh có thể tổ chức dạy học lớp ghép. Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học, tổ chức các hoạt động dạy học, đánh giá học sinh đảm bảo theo quy định tại Công văn số 5335/BGDĐT- GDTH ngày 12/10/2022 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học.

2. Đối với cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông

- Căn cứ Chương trình GDPT, các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT đã ban hành⁶, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm tính thực tiễn, linh hoạt, khả thi, phù hợp với điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT; xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục trung học cơ sở, trung học phổ thông có đủ điều kiện theo quy định. Kế hoạch thể hiện rõ phương án huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT; phải cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức học 2 buổi/ngày; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của từng nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường cần quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh,

⁵ Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

⁶ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

- Đối với cấp trung học cơ sở, tiếp tục triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của từng đơn vị theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁷.

- Đối với cấp trung học phổ thông, tổ chức hiệu quả việc tư vấn, hướng dẫn cho học sinh đăng ký lựa chọn các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy trình, cân bằng giữa các môn học nhằm khai thác tối đa đội ngũ giáo viên của nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁸. Tăng cường xếp lớp riêng theo từng môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, linh hoạt trong bố trí sĩ số học sinh trên lớp để đáp ứng tối đa nhu cầu và nguyện vọng của học sinh; bảo đảm việc phân công giáo viên, xây dựng thời khóa biểu giữa các lớp học có tính khoa học, hợp lý, không gây áp lực đối với học sinh và giáo viên.

- Đối với trường trung học phổ thông chuyên, tiếp tục thực hiện dạy học các môn chuyên theo hướng nâng cao phù hợp với định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT. Nghiên cứu triển khai Chương trình giáo dục nâng cao dành cho các môn chuyên theo quy định; đề xuất nội dung học tập, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, học sinh tại trường trung học phổ thông chuyên, trường phổ thông hoạt động theo định hướng chất lượng cao của tỉnh với chuyên gia, giáo viên người nước ngoài; các nước trong khu vực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Tạo đột phá về đổi mới căn bản, toàn diện trong hoạt động giáo dục, đào tạo học sinh giỏi, năng khiếu, phát triển tài năng từ cơ sở giáo dục. Tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chú trọng giáo dục đạo đức, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với phát triển văn hóa, con người. Tích hợp có hiệu quả các nội dung giáo dục về quyền con người; tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc; chủ quyền biên giới, biển

⁷ Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

⁸ Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông; Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025.

đạo, quốc phòng và an ninh; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyên đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

Lưu ý khi thực hiện nội dung tích hợp phải đảm bảo các mục tiêu về kiến thức, phẩm chất, năng lực: (i) Nội dung tích hợp, tích hợp như thế nào, hiệu quả của việc tích hợp; (ii) Địa chỉ tích hợp, thời lượng, mức độ tích hợp (toàn phần, bộ phận, liên hệ); (iii) Kiểm tra, đánh giá (ở mức độ khuyến khích).

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- UBND các xã, phường chủ động phối hợp Sở GDĐT, các đơn vị liên quan rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁹, bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo Luật Giáo dục năm 2019, thực hiện hiệu quả các giải pháp để bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục. Việc tổ chức lại trường, lớp cần kế thừa các yếu tố ổn định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm thuận lợi cho việc học của học sinh, gắn với các điều kiện nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo Chương trình GDPT.

- Ưu tiên thực hiện sắp xếp các trường có quy mô nhỏ, bảo đảm quy định tại Điều lệ trường học; có thể bố trí điểm trường để tạo thuận lợi cho người học hoặc thành lập trường liên xã, liên phường; nhu cầu đầu tư trường học liên cấp bán trú trên địa bàn các xã biên giới đất liền theo quy định. Đối với trường liên cấp TH&THCS cần bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định, bố trí riêng biệt các khối phòng học, khối phụ trợ, sân chơi, bãi tập, thiết bị vận động và hệ thống phòng học bộ môn phù hợp đặc thù từng cấp học.

- Tại các khu vực biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tập trung sử dụng hiệu quả nguồn lực để xây dựng, củng cố trường phổ thông dân tộc nội trú, tạo điều kiện để học sinh ở xã biên giới được hưởng chính sách phù hợp theo quy định¹⁰.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

- Sở GDĐT chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn,

⁹ Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 28/8/2018 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/02/2024 về việc hướng dẫn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024; Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024.

¹⁰ Thông báo số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Thông báo Kết luận của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới.

từng bước hướng tới hiện đại hóa cơ sở vật chất cho giáo dục phổ thông theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục có giải pháp quyết liệt, kiên trì tham mưu các cấp thực hiện bố trí, bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả Chương trình GDPT theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Thường xuyên kiểm tra, rà soát thiết bị, đồ dùng dạy học tránh tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

- Các cơ sở giáo dục phổ thông đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối lớp, phối hợp với các nhà xuất bản và đơn vị phát hành để tổ chức cung ứng sách giáo khoa đúng tiến độ, bảo đảm học sinh có sách giáo khoa ngay từ đầu năm học. Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn - đọc sách giáo khoa; đồng thời hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Đối với tài liệu giáo dục địa phương, Sở GDĐT hướng dẫn chọn các nội dung/chủ đề trong Tài liệu giáo dục địa phương của tỉnh (Long An, Tây Ninh cũ) được Bộ GDĐT phê duyệt để tổ chức dạy học trong năm học 2025-2026 tại các cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh, đảm bảo phù hợp với đặc điểm của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đáp ứng được yêu cầu của Chương trình GDPT.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

- Sở GDĐT phối hợp sở ngành, UBND các xã, phường tham mưu UBND tỉnh thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả trong tuyển viên chức, tuyển đủ giáo viên theo số lượng biên chế được giao. Hướng dẫn điều động, biệt phái giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; bố trí giáo viên dạy học liên trường trong cùng xã hoặc liên xã nhằm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có, đáp ứng yêu cầu thực tế tại địa phương.

- Cơ sở giáo dục chủ động ký hợp đồng, thỉnh giảng giáo viên giảng dạy theo quy định để kịp thời bổ sung giáo viên còn thiếu; không để việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy làm gián đoạn hoặc gây thiếu hụt đội ngũ giáo viên, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục. Bảo đảm đủ giáo viên để tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo Chương trình GDPT; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

- Củng cố và duy trì hoạt động của Hội đồng bộ môn các cấp học; rà soát, bổ sung, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các môn học và hoạt động giáo dục tại địa phương để thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, cụm trường. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường nhằm tạo mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động, hiệu quả, sát với nhu cầu thực tiễn. Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường¹¹.

- Sở GDĐT tổ chức các cơ sở giáo dục hình thành các cụm chuyên môn phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính; bố trí cụm trường cụm chuyên môn, phân công công chức Phòng Giáo dục Phổ thông thuộc Sở GDĐT phụ trách cụm theo địa bàn các xã, phường để hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

III. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Các cơ sở giáo dục phổ thông tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

- Tăng cường bồi dưỡng, tự bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới

¹¹ Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08/8/2025 của Chính phủ về Quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục.

phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong Chương trình GDPT theo quy định¹², trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

- Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liên chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ; kiểm tra, đánh giá lại các môn học, rèn luyện trong kỳ nghỉ hè theo khung thời gian năm học 2025-2026¹³; việc xây dựng đề kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, đánh giá lại các môn học dựa trên các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với môn học được quy định trong Chương trình GDPT. Việc kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ có sự phối hợp linh hoạt giữa các môn học, cấp học để các bài kiểm tra không tập trung vào một thời điểm gây khó khăn cho học sinh.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Các cơ sở giáo dục (THCS, THPT) chú trọng việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp tại đơn vị theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của từng cơ sở giáo dục. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn

¹² Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

¹³ Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

- Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp bảo đảm đủ về số lượng, có chuyên môn phù hợp và được bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về kỹ năng tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

- Đa dạng các hình thức tư vấn hướng nghiệp; tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện, thiết thực, hiệu quả; đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh chọn ngành, chọn trường, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS và THPT, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

- Sở GDĐT tổ chức, phối hợp bồi dưỡng thường xuyên; tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về kỹ năng tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Trong công tác truyền thông về tư vấn hướng nghiệp phải sát với nhu cầu của học sinh; đảm bảo thời gian theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, chọn lọc nội dung, hình thức, đơn vị, cá nhân phối hợp; không mang tính hình thức, gây lãng phí về thời gian.

4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

- Sở GDĐT tham mưu, phối hợp các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”¹⁴ phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh, đặc biệt ở vùng khó khăn. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên

¹⁴ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁵, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁶ và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ quản lý, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

IV. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

- Tổ chức triển khai, truyền thông Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về “công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030” đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, người lao động được biết. Đảm bảo mọi học sinh đều có cơ hội công bằng, bình đẳng trong tiếp cận giáo dục.

- Tăng cường các giải pháp nhằm đảm bảo thực hiện đạt và duy trì kết quả đạt được về phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; phấn đấu đạt tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,50%, cấp trung học cơ sở đạt 97%; tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học đúng độ tuổi đạt 99,70%, trung học cơ sở đạt 99% và hoàn thành cấp trung học phổ thông đạt 95%; tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở đạt 99,50%, từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và các trình độ khác đạt 95%; 100% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày.

¹⁵ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

¹⁶ Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của BGDĐT về triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của BGDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai học bạ số.

- Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường được quy định tại Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục Phổ thông, Phòng Văn hóa - Xã hội chủ động thực hiện:

+ Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc.

+ Tổ chức điều tra, nhập số liệu vào hệ thống; kiểm tra công nhận, công nhận lại kết quả phổ cập giáo dục; hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

- Sở GDĐT tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch số 2056/KH-BGDĐT ngày 16/7/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về triển khai quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt cho người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập theo Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với thực tế của tỉnh.

- Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục đối với trẻ khuyết tật tại địa phương, đơn vị theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản hướng dẫn theo quy định¹⁷. Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật; đảm bảo các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận giáo dục, giáo dục hòa nhập thông qua điều chỉnh chương trình học các nội dung văn hóa phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng trẻ khuyết tật, đảm bảo trẻ có thể tiếp thu kiến thức và kỹ năng một cách hiệu quả. Tăng cường công tác phát hiện sớm, can thiệp giáo dục sớm đối với trẻ khuyết tật. Tăng cường tổ chức tập huấn cho giáo viên về phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Giao nhiệm vụ cho Trường Khuyết tật tỉnh Tây Ninh, Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật xây dựng kế hoạch hỗ trợ theo nhu cầu và tình hình thực tế của học sinh để triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm đảm bảo điều kiện học tập tối thiểu cho người học.

- Tổ chức, phối hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa nhằm phát triển năng lực cá nhân, kỹ năng sống,... góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng người học.

3. Thực hiện hiệu quả các hoạt động về giáo dục dân tộc

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn năng lực tiếng Việt của mỗi khối lớp và của cả cấp học; tăng cường kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ việc triển khai các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số.

¹⁷ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 ban hành Quy định chuẩn quốc gia về chữ nổi Braille cho người khuyết tật và Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu cho người khuyết tật.

Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ; ngày hội đọc sách, kể chuyện, giao lưu “Tiếng Việt của chúng em”.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về nội dung, phương pháp dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; đồng thời theo dõi, hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.

- Tổ chức dạy và học tiếng dân tộc thiểu số theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên; Nghị định 96/2025/NĐ-CP ngày 29/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ. Việc triển khai nêu trên cần bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị và nhu cầu học tập của học sinh dân tộc thiểu số. Đối với tiếng Khmer, các trường tiểu học triển khai dạy học tiếng Khmer lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT¹⁸ và theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Đối với lớp 5 và dạy học tiếng Chăm tiếp tục thực hiện theo chương trình và sách giáo khoa, tài liệu hiện hành.

- Thực hiện đúng, đủ kịp thời các chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và các cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT; triển khai thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, (giai đoạn I, từ năm 2021 đến năm 2025).

V. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và quản lý của đơn vị; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên,... trong quản lý, báo cáo.

¹⁸ Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông môn học tiếng Bahnar, tiếng Chăm, tiếng Ê đê, tiếng Jrai, tiếng Khmer, tiếng Mnông, tiếng Mông, tiếng Thái.

- Chủ động tham mưu về đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo hướng dẫn của ngành, địa phương.

- Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định; không ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo¹⁹.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện cho việc tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026 theo quy định của Bộ GDĐT. Chọn lọc, tham gia các kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế (nếu có) bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định²⁰ nhằm giảm áp lực đối với giáo viên và học sinh.

- Sở GDĐT, UBND các xã, phường, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục tăng cường quản lý nghiêm hoạt động dạy thêm, học thêm; chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường và quản lý giáo viên đang dạy học tại nhà trường khi tham gia dạy thêm ngoài nhà trường theo quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về dạy thêm, học thêm.

- Quản lý việc liên kết giáo dục với nước ngoài thực hiện chương trình giáo dục tích hợp đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài; nội dung giáo dục bắt buộc dành cho học sinh Việt Nam tại các cơ sở giáo dục tư thục có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định hiện hành (nếu có).

2. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh sáp nhập, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính. Trong đó chú trọng các nội dung: kiểm tra việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy thêm học thêm; công tác quản lý các cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư và cơ sở giáo dục có vốn đầu tư của nước ngoài (nếu có); các chương trình giáo dục tích hợp, ngoại khóa; tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh du học,... Phòng Giáo dục Phổ thông chủ trì, phối hợp các phòng chuyên môn thuộc Sở GDĐT, Phòng Văn hoá - Xã hội thuộc UBND các xã, phường thực hiện kiểm tra các nội dung trên theo quy định.

3. Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong hoạt động dạy học và quản lý đảm bảo tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực và phù hợp với điều kiện của địa phương, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

¹⁹ Luật số: 19/2012/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2012.

²⁰ Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 của Bộ GDĐT về tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018.

Theo nội dung nêu trên, Thủ trưởng các đơn vị căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và đơn vị, chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục linh hoạt, thích ứng, phù hợp với hướng dẫn của ngành giáo dục. Đối với từng lĩnh vực, nội dung cụ thể từng cấp học, Sở GDĐT sẽ có hướng dẫn thực hiện.

Các cơ sở giáo dục báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả thực hiện cuối học kỳ I và kết thúc năm học (có hướng dẫn riêng). Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh, báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Giáo dục Phổ thông)²¹, số điện thoại (0272) 3 826 180 để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ GDPT - Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Sở VH,TT&DL (để biết);
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, GDPT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Phước

²¹ Ông Dương Nguyên Quốc (TP, SĐT 0938382385); ông Trần Thanh Việt (PTP, SĐT 0974539500); ông Lê Phước Dũng (PTP, SĐT 0946154385).